

Số: 24 /QĐ-GDQPAN

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDQPAN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03/3/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Trung tâm Giáo dục quốc phòng Tây Nguyên, trực thuộc Trường Đại học Tây Nguyên; Quyết định số 433/QĐ-BGDĐT ngày 15/02/2017 về việc đổi tên Trung tâm Giáo dục quốc phòng Tây Nguyên thành Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 123/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh; liên kết giáo dục quốc phòng và an ninh của các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BGD&ĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong Trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGD&ĐT-BLĐTBXH ngày 08/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-ĐHTN ngày 15/08/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Theo đề nghị của Trường ban Đào tạo, Quản lý sinh viên, Đối tượng bồi dưỡng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh cho 26 sinh viên thuộc Trường Đại học Tây Nguyên - Học kỳ I - Năm học 2024-2025. (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh; Trường Đại học Tây Nguyên và những sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Hiệu trưởng;
- Lưu VT, TTGDQPAN. H10.



TS. Nguyễn Thanh Trúc

**DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ GDQPAN CHO SINH VIÊN THI LẠI HỌC KỲ 1,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN, NĂM HỌC 2024 – 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24 /QĐ-GDQPAN ngày 07 tháng 3 năm 2025)

Stt	Lớp	Số lượng	Ngành học	Ghi chú
1	Ngôn ngữ Anh K23B	04	Ngôn ngữ Anh	
2	Sư phạm Tiếng Anh K23	04	Sư phạm Tiếng Anh	
3	Kỹ thuật Xét nghiệm K23	04	Kỹ thuật Xét nghiệm	
4	Công nghệ thông tin K22	01	Công nghệ thông tin	
5	Thú Y K23A	05	Thú Y	
6	Thú Y K23B	02	Thú Y	
7	Sư Phạm Ngữ văn K23	02	Sư Phạm Ngữ văn	
8	Giáo dục Mầm non K23	01	Giáo dục Mầm non	
9	Văn học K23	02	Văn học	
10	Liên thông SP Toán K21	01	Sư phạm Toán	
TỔNG		26		



TS. Nguyễn Thanh Trúc

HC
TRUN
GIÁO
QUỐC
VÀ AN
TRƯỜNG
TÂY N

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN - THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 24 ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm GDQPAN)

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	TBC	XL	Ngành học
1	23702164	Ngô Thị Hà	Vy	10/07/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	6.0	Trung bình	Ngôn ngữ Anh
2	23702092	Nguyễn Ngọc	Minh	18/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.3	Trung bình	Ngôn ngữ Anh
3	23702123	Nguyễn Ngọc Thiên	Phúc	24/01/2005	Đắk Nông	Nam	Kinh	5.9	Trung bình	Ngôn ngữ Anh
4	23702139	Nguyễn Phương	Thào	31/07/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.4	Trung bình	Ngôn ngữ Anh
5	23701042	Trần Thị Thùy	Trâm	02/04/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.8	Khá	Sư phạm Tiếng Anh
6	23701043	Lê Thị	Trúc	19/06/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	8.2	Giỏi	Sư phạm Tiếng Anh
7	23701047	Nguyễn Trang Kiều	Vy	30/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.5	Khá	Sư phạm Tiếng Anh
8	23701049	Phạm Hoàng Thanh	Vân	02/01/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.7	Khá	Sư phạm Tiếng Anh
9	23311002	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	10/09/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.2	Khá	Kỹ thuật Xét nghiệm
10	23311003	Nguyễn Công	Bình	15/10/2005	Gia Lai	Nam	Kinh	6.7	Trung bình	Kỹ thuật Xét nghiệm
11	23311004	Lâm Quốc	Dào	20/04/2005	Ninh Thuận	Nam	Chăm	6.8	Trung bình	Kỹ thuật Xét nghiệm
12	23311039	Võ Thị Mỹ	Thuận	07/11/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	7.2	Khá	Kỹ thuật Xét nghiệm
13	22103059	Cao Xuân	Tây	18/11/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.5	Khá	Công nghệ thông tin
14	23305052	Đỗ Đăng	Kha	18/09/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.6	Khá	Thú Y
15	23305072	Nguyễn Thị Bích	Ngân	15/03/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	7.1	Khá	Thú Y
16	23305149	Nguyễn Trường	An	25/05/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	6.9	Trung bình	Thú Y
17	23305151	Lưu Lê Trung	Hiếu	01/06/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	6.3	Trung bình	Thú Y
18	23305085	Hồ Hồ Ni	Ni	19/05/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.7	Khá	Thú Y
19	23305089	Phùng Nhật	Quang	15/09/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.1	Khá	Thú Y
20	23901019	Đoàn Thị Thu	Huyền	07/07/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.6	Khá	Giáo dục Tiểu học
21	23601026	Nguyễn Thị Kiều	Trang	14/05/2005	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	7.5	Khá	Sư Phạm Ngữ văn
22	23601027	Phạm Thị Ánh	Tuyết	25/11/2005	Ninh Bình	Nữ	Kinh	7.7	Khá	Sư Phạm Ngữ văn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

23	23903041	H' Bôi	Linh	19/10/2005	Gia Lai	Nữ	Jrai	7.2	Khá	Giáo dục Mầm non
24	23607068	Phạm Thị	Huyền	02/10/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.7	Trung bình	Văn học
25	23607081	K	Rin	05/12/2005	Lâm Đồng	Nữ	Cơ - Ho	6.5	Trung bình	Văn học
26	21101510	Hoàng Hữu	Thuần	09/08/1976	Thái Bình	Nam	Kinh	8.7	Giỏi	Sư Phạm Toán

Tổng cộng 26 Sinh viên được cấp Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng An Ninh

[Handwritten signatures and marks]

NGUYỄN